TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 34/2021/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 17 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 04/02/2021;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 20/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T; cùng nơi cư trú: Số 32/106 đường L, phường Đ, quận K, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn. Việc thuận tình ly hôn của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[2] Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Việt C, sinh ngày 28/5/2009 và Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 14/6/2013; cả 02 con đều có nguyện vọng muốn ở với mẹ là chị Nguyễn Thị N khi bố mẹ ly hôn. Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T thống nhất giao cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con chung; thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi mỗi con mỗi tháng 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, tính từ tháng 02/2021. Sự thỏa thuận của chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T về nuôi dưỡng con chung và cấp dưỡng nuôi con khi ly hôn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp thực tế, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

[3] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T không đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung của vợ chồng khi ly hôn. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện.

[4] Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T mỗi người phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí dân sự sơ thẩm. Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận chị Nguyễn Thị N là người nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung là Nguyễn Việt C, sinh ngày 28/5/2009 và Nguyễn Anh Đ, sinh ngày 14/6/2013. Chị Nguyễn Thị N nuôi cả 02 con chung cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T thống nhất thỏa thuận anh Nguyễn Văn T đóng góp nuôi con chung với chị Nguyễn Thị N mỗi tháng cho mỗi con số tiền là 1.500.000 (Một triệu năm trăm nghìn) đồng, tính từ tháng 02/2021 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản của vợ chồng khi ly hôn.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thị N nhận nộp cả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0015281 ngày 28 tháng 01 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị N đã nộp đủ lệ phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND TP Hải Phòng;
- VKSNDTP Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- Chi cục THA dân sự quận K;
- UBND xã T, huyện T,
thành phố Hải Phòng (ĐKKH ngày 16/4/2008);
- Lưu: VT, Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Sơn Thị Nhân